TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số:35/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đông Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa:

Chị Mai Thị L - Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Chính H - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trúc L1, sinh ngày 27/5/2019. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Trúc L1 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp nuôi con từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Trúc L1 đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi).

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H thống nhất: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Chính H thống nhất thỏa thuận: Chị L trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0005569 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, chị L được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Chính H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có H lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như